

PHỤ LỤC: CHẾ ĐỘ HỖ TRỢ BÁN TRÚ HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024 - 2025, BỔ SUNG HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024 - 2025

TT	Tên trường	Hỗ trợ bán trú theo NQ 204/2019/NQ-HĐND & NQ 248/2020/NQ-HĐND				Tổng (triệu đồng)
		Số học sinh	Định mức	Số tháng	Thành tiền	
	Tổng cộng:	2.500			11.784,240	11.784,240
1	Trường THPT Cửa Ông	87	0,936	5	407,160	407,160
		1	0,936	9	8,424	8,424
2	Trường THPT Hoành Bồ	40	0,936	5	187,200	187,200
		1	0,936	7	6,552	6,552
3	Trường THPT Lê Quý Đôn	94	0,936	5	439,920	439,920
		1	0,936	9	8,424	8,424
4	Trường THPT Mông Dương	111	0,936	5	519,480	519,480
5	Trường THPT Trần Phú	127	0,936	5	594,360	594,360
6	Trường THPT Đàm Hà	55	0,936	5	257,400	257,400
7	Trường THCS, THPT Đường Hoa Cường	170	0,936	5	795,600	795,600
		1	0,936	2	1,872	1,872
8	Trường THCS & THPT Hải Đông	36	0,936	5	168,480	168,480
9	Trường THPT Quảng Hà	38	0,936	5	177,840	177,840
10	Trường THCS và THPT Tiên Yên	182	0,936	5	851,760	851,760
		0	0,936	5	0,000	0,000
11	Trường THPT Ba Chẽ	273	0,936	5	1.277,640	1.277,640
		24	0,936	9	202,176	202,176
12	Trường THPT Bình Liêu	116	0,936	5	542,880	542,880
13	Trường THPT Cô Tô	36	0,936	5	168,480	168,480
14	Trường THCS, THPT Hoành Mô	334	0,936	5	1.563,120	1.563,120
15	Trường THCS&THPT Quan Lạn	89	0,936	5	416,520	416,520
		2	0,936	1	1,872	1,872
16	Trường THCS&THPT Quảng La	27	0,936	5	126,360	126,360
		1	0,936	7	6,552	6,552
17	Trường THPT Hải Đảo	157	0,936	5	734,760	734,760
18	Trường THPT Nguyễn Du	219	0,936	5	1.024,920	1.024,920
		1	0,936	4	3,744	3,744

TT	Tên trường	Hỗ trợ bán trú theo NQ 204/2019/NQ-HĐND & NQ 248/2020/NQ-HĐND				Tổng (triệu đồng)
		Số học sinh	Định mức	Số tháng	Thành tiền	
19	Trường THPT Nguyễn Tất Thành	7	0,936	5	32,760	32,760
20	Trường THPT Nguyễn Trãi	186	0,936	5	870,480	870,480
		2	0,936	2	3,744	3,744
21	Trường THPT Thống Nhất	48	0,936	5	224,640	224,640
22	Trường THCS&THPT Chu Văn An	34	0,936	5	159,120	159,120

TT	Tên trường	Hỗ trợ bán trú theo NQ 204/2019/NQ-HĐND & NQ 248/2020/NQ-HĐND				Tổng (triệu đồng)
		Số học sinh	Định mức	Số tháng	Thành tiền	

TT	Tên trường	Hỗ trợ bán trú theo NQ 204/2019/NQ-HĐND & NQ 248/2020/NQ-HĐND				Tổng (triệu đồng)
		Số học sinh	Định mức	Số tháng	Thành tiền	

TT	Tên trường	Hỗ trợ bán trú theo NQ 204/2019/NQ-HĐND & NQ 248/2020/NQ-HĐND				Tổng (triệu đồng)
		Số học sinh	Định mức	Số tháng	Thành tiền	

TT	Tên trường	Hỗ trợ bán trú theo NQ 204/2019/NQ-HĐND & NQ 248/2020/NQ-HĐND				Tổng (triệu đồng)
		Số học sinh	Định mức	Số tháng	Thành tiền	

TT	Tên trường	Hỗ trợ bán trú theo NQ 204/2019/NQ-HĐND & NQ 248/2020/NQ-HĐND				Tổng (triệu đồng)
		Số học sinh	Định mức	Số tháng	Thành tiền	

TT	Tên trường	Hỗ trợ bán trú theo NQ 204/2019/NQ-HĐND & NQ 248/2020/NQ-HĐND				Tổng (triệu đồng)
		Số học sinh	Định mức	Số tháng	Thành tiền	

TT	Tên trường	Hỗ trợ bán trú theo NQ 204/2019/NQ-HĐND & NQ 248/2020/NQ-HĐND				Tổng (triệu đồng)
		Số học sinh	Định mức	Số tháng	Thành tiền	

TT	Tên trường	Hỗ trợ bán trú theo NQ 204/2019/NQ-HĐND & NQ 248/2020/NQ-HĐND				Tổng (triệu đồng)
		Số học sinh	Định mức	Số tháng	Thành tiền	

TT	Tên trường	Hỗ trợ bán trú theo NQ 204/2019/NQ-HĐND & NQ 248/2020/NQ-HĐND				Tổng (triệu đồng)
		Số học sinh	Định mức	Số tháng	Thành tiền	

TT	Tên trường	Hỗ trợ bán trú theo NQ 204/2019/NQ-HĐND & NQ 248/2020/NQ-HĐND				Tổng (triệu đồng)
		Số học sinh	Định mức	Số tháng	Thành tiền	

TT	Tên trường	Hỗ trợ bán trú theo NQ 204/2019/NQ-HĐND & NQ 248/2020/NQ-HĐND				Tổng (triệu đồng)
		Số học sinh	Định mức	Số tháng	Thành tiền	

TT	Tên trường	Hỗ trợ bán trú theo NQ 204/2019/NQ-HĐND & NQ 248/2020/NQ-HĐND				Tổng (triệu đồng)
		Số học sinh	Định mức	Số tháng	Thành tiền	

TT	Tên trường	Hỗ trợ bán trú theo NQ 204/2019/NQ-HĐND & NQ 248/2020/NQ-HĐND				Tổng (triệu đồng)
		Số học sinh	Định mức	Số tháng	Thành tiền	

TT	Tên trường	Hỗ trợ bán trú theo NQ 204/2019/NQ-HĐND & NQ 248/2020/NQ-HĐND				Tổng (triệu đồng)
		Số học sinh	Định mức	Số tháng	Thành tiền	

